|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| * A blue and grey logo    Description automatically generated | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP TINH VÂN | |
| **Trụ sở Hà Nội:**  Tầng 9, 311 – 313 Trường Chinh, Q. Thanh Xuân  Tel: 024 35577436 Fax: 024 35577438  Email: [contact@histaff.vn](mailto:contact@histaff.vn) | **Chi nhánh TP Hồ Chí Minh:**  Tầng 2, Tòa nhà Waseco, 10 Phổ Quang, Q.Tân Bình  Tel: 028 629 16851/2 Fax: 028 629 16853  Email: [contact@histaff.vn](mailto:contact@histaff.vn) |



**TÀI LIỆU GIẢI PHÁP PHẦN MỀM QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC** 

**PHÂN HỆ BẢO HIỂM**



***Khách hàng:***

**TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP**

**Tài liệu giải pháp đính kèm hợp đồng**

**Số: 23/2023/HĐKT/TVC-VNS**

**Ký ngày: 06/07/2023**

Hà nội, 08/2023

**THÔNG TIN TÀI LIỆU**

| **MỤC** | **CHI TIẾT** |
| --- | --- |
| Tên tài liệu | Tài liệu mô tả yêu cầu nghiệp vụ - Giải pháp Quản trị nguồn nhân lực HiStaff - Phân hệ Bảo hiểm |
| Biên soạn | Mai Xuân Tiến |
| Phiên bản | V1.0 |
| Bản quyền | Công ty cổ phần tư vấn quản trị doanh nghiệp Tinh Vân |
| Ngày tạo | 4/8/2023 |

**PHÊ DUYỆT KHÁCH HÀNG**

| **NGÀY** | **NGƯỜI KÝ** | **CHỨC VỤ** | **CHỮ KÝ** |
| --- | --- | --- | --- |
| …../…../……. |  | Giám đốc dự án |  |
| …../…../……. |  | Quản trị dự án |  |

**PHÊ DUYỆT TVC**

| **NGÀY** | **NGƯỜI KÝ** | **CHỨC VỤ** | **CHỮ KÝ** |
| --- | --- | --- | --- |
| …../…../……. | Đinh Hồng Sơn | Giám đốc dự án |  |
| …../…../……. | Tống Thị Như Quỳnh | Quản trị dự án |  |

***Nguyên tắc bản quyền và bảo mật***

*Tài liệu này được biên soạn độc quyền dành cho TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP. Nội dung được bảo mật và thuộc về bản quyền của Công ty cổ phần tư vấn quản trị doanh nghiệp Tinh Vân. Nội dung này không được thảo luận và phân phát đến các cá nhân không liên quan. Tài liệu này không được sao chép nội dung bằng bất kỳ phương tiện nào khi chưa có sự đồng ý của Công ty cổ phần tư vấn quản trị doanh nghiệp Tinh Vân.*

**MỤC LỤC**

[I. TỔNG QUAN TÀI LIỆU 5](#_Toc143078750)

[I.1. Mục đích tài liệu 5](#_Toc143078751)

[I.2. Thuật ngữ và các từ viết tắt 5](#_Toc143078752)

[I.3. Ý nghĩa các hình trên hình vẽ 7](#_Toc143078753)

[I.4. Tài liệu Tham khảo 7](#_Toc143078754)

[II. YÊU CẦU CHỨC NĂNG 8](#_Toc143078755)

[II.1. Sơ đồ quy trình 8](#_Toc143078756)

[II.2. Mô tả bước xử lý 9](#_Toc143078757)

[II.3. Yêu cầu nghiệp vụ chung 11](#_Toc143078758)

[II.4. Mô tả chi tiết các chức năng 11](#_Toc143078759)

[II.4.1. Danh mục 11](#_Toc143078760)

[II.4.1.1. Danh mục mức lương theo mã vùng bảo hiểm 11](#_Toc143078761)

[II.4.1.1.1. Mục đích 12](#_Toc143078762)

[II.4.1.1.2. Đặc tả nghiệp vụ 12](#_Toc143078763)

[II.4.1.1.3. Thao tác nghiệp vụ 12](#_Toc143078764)

[II.4.1.1.4. Thông tin quản lý 13](#_Toc143078765)

[II.4.1.2. Danh mục nhóm hưởng chế độ bảo hiểm 13](#_Toc143078766)

[II.4.1.2.1. Mục đích 13](#_Toc143078767)

[II.4.1.2.2. Đặc tả nghiệp vụ 14](#_Toc143078768)

[II.4.1.2.3. Thao tác nghiệp vụ 14](#_Toc143078769)

[II.4.1.2.4. Thông tin quản lý 15](#_Toc143078770)

[II.4.1.3. Danh mục chế độ bảo hiểm 15](#_Toc143078771)

[II.4.1.3.1. Mục đích 15](#_Toc143078772)

[II.4.1.3.2. Đặc tả nghiệp vụ 15](#_Toc143078773)

[II.4.1.3.3. Thao tác nghiệp vụ 16](#_Toc143078774)

[II.4.1.3.4. Thông tin quản lý 17](#_Toc143078775)

[II.4.1.4. Danh mục biến động bảo hiểm 17](#_Toc143078776)

[II.4.1.4.1. Mục đích 17](#_Toc143078777)

[II.4.1.4.2. Đặc tả nghiệp vụ 17](#_Toc143078778)

[II.4.1.4.3. Thao tác nghiệp vụ 18](#_Toc143078779)

[II.4.1.4.4. Thông tin quản lý 19](#_Toc143078780)

[II.4.1.5. Danh mục nơi khám chữa bệnh 19](#_Toc143078781)

[II.4.1.5.1. Mục đích 19](#_Toc143078782)

[II.4.1.5.2. Đặc tả nghiệp vụ 19](#_Toc143078783)

[II.4.1.5.3. Thao tác nghiệp vụ 20](#_Toc143078784)

[II.4.1.5.4. Thông tin quản lý 21](#_Toc143078785)

[II.4.1.6. Danh mục quy định tỷ lệ đóng bảo hiểm 21](#_Toc143078786)

[II.4.1.6.1. Mục đích 21](#_Toc143078787)

[II.4.1.6.2. Đặc tả nghiệp vụ 21](#_Toc143078788)

[II.4.1.6.3. Thao tác nghiệp vụ 22](#_Toc143078789)

[II.4.1.6.4. Thông tin quản lý 22](#_Toc143078790)

[II.4.1.7. Quy định đối tượng đóng bảo hiểm 24](#_Toc143078791)

[II.4.1.7.1. Mục đích 24](#_Toc143078792)

[II.4.1.7.2. Đặc tả nghiệp vụ 24](#_Toc143078793)

[II.4.1.7.3. Thao tác nghiệp vụ 24](#_Toc143078794)

[II.4.1.7.4. Thông tin quản lý 24](#_Toc143078795)

[II.4.1.8. Danh mục tham số hệ thống 25](#_Toc143078796)

[II.4.1.8.1. Mục đích 25](#_Toc143078797)

[II.4.1.8.2. Đặc tả nghiệp vụ 25](#_Toc143078798)

[II.4.1.8.3. Thao tác nghiệp vụ 25](#_Toc143078799)

[II.4.1.8.4. Thông tin quản lý 26](#_Toc143078800)

[II.4.2. Nghiệp vụ 27](#_Toc143078801)

[II.4.2.1. Khai báo đóng mới bảo hiểm 27](#_Toc143078802)

[II.4.2.1.1. Mục đích 27](#_Toc143078803)

[II.4.2.1.2. Đặc tả nghiệp vụ 28](#_Toc143078804)

[II.4.2.1.3. Thao tác nghiệp vụ 29](#_Toc143078805)

[II.4.2.1.4. Thông tin quản lý 29](#_Toc143078806)

[II.4.2.2. Quản lý thông tin bảo hiểm 30](#_Toc143078807)

[II.4.2.2.1. Mục đích 30](#_Toc143078808)

[II.4.2.2.2. Đặc tả nghiệp vụ 30](#_Toc143078809)

[II.4.2.2.3. Thao tác nghiệp vụ 31](#_Toc143078810)

[II.4.2.2.4. Thông tin quản lý 32](#_Toc143078811)

[II.4.2.3. Quản lý biến động bảo hiểm 35](#_Toc143078812)

[II.4.2.3.1. Mục đích 35](#_Toc143078813)

[II.4.2.3.2. Đặc tả nghiệp vụ 35](#_Toc143078814)

[II.4.2.3.3. Thao tác nghiệp vụ 36](#_Toc143078815)

[II.4.2.3.4. Thông tin quản lý 37](#_Toc143078816)

[II.4.2.4. Quản lý hưởng chế độ bảo hiểm 40](#_Toc143078817)

[II.4.2.4.1. Mục đích 40](#_Toc143078818)

[II.4.2.4.2. Đặc tả nghiệp vụ 40](#_Toc143078819)

[II.4.2.4.3. Thao tác nghiệp vụ 41](#_Toc143078820)

[II.4.2.4.4. Thông tin quản lý 41](#_Toc143078821)

[III. QUY TRÌNH XỬ LÝ YÊU CẦU THAY ĐỔI 44](#_Toc143078822)

1. TỔNG QUAN TÀI LIỆU
   1. Mục đích tài liệu

* Tài liệu này là tài liệu mô tả yêu cầu nghiệp vụ Phần mềm Quản lý nhân sự HiStaff của phân hệ Bảo hiểm. Bộ tài liệu này được xây dựng và xem xét bởi đội nghiệp vụ của TVC và VNS cùng những người sử dụng đại diện liên quan.
* Các chức năng của phần mềm được xây dựng và triển khai được xác định đầy đủ trong tài liệu này.
* Tài liệu này được xây dựng dựa trên: Phụ lục 02 đính kèm hợp đồng số 23/2023/HĐKT/TVC-VNS
  1. Thuật ngữ và các từ viết tắt

| **STT** | Thuật ngữ/chữ viết tắt | Mô tả |
| --- | --- | --- |
|  | VNS | Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP |
|  | TVC | Công Ty Tinh Vân Consulting |
|  | HĐLĐ | Hợp đồng lao động |
|  | BHXH | Bảo hiểm Xã Hội |
|  | BHYT | Bảo hiểm Y Tế |
|  | BHTN | Bảo hiểm Thất Nghiệp |
|  | BHTNLD-BNN | Bảo hiểm Tai nạn lao động – Bệnh nghề nghiệp |
|  | CMND/CCCD | Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân |
|  | STT | Số thứ tự |
|  | VD | Ví dụ: |
|  | QLNS | QLNS |
|  | CBNS | Cán bộ Nhân sự |
|  | QTHT | Quản trị hệ thống |
|  | LĐĐV | Lãnh đạo các đơn vị |
|  | QLNS | Cán bộ quản lý nhân sự |
|  | QLTL | Cán bộ quản lý thuế/tiền lương |
|  | QLHĐBH | Cán bộ quản lý hợp đồng, bảo hiểm |
|  | CBĐT | Cán bộ đào tạo |
|  | NLĐ | Người lao động |
|  | HTTH | Hệ thống tích hợp |
|  | MSNV | Mã số Nhân viên |
|  | QĐTV | Quyết định Thôi việc |
|  | CV | Curriculum Vitae = Sơ yếu lý lịch |
|  | NV | Nhân viên |
|  | QLTT | Quản lý trực tiếp |
|  | CSDL | Cơ sở Dữ liệu |
|  | GKS | Giấy khai sinh |

* 1. Ý nghĩa các hình trên hình vẽ

| **STT** | Ký hiệu | Diễn giải |
| --- | --- | --- |
|  |  | Ký hiệu bắt đầu và kết thúc qui trình |
|  |  | Xử lý trên hệ thống |
|  |  | Xử lý thủ công |
|  |  | Kiểm tra điều kiện |
|  |  | Chứng từ |
|  |  | Dữ liệu |
|  |  | Thông tin thuộc phân hệ khác trên phần mềm |
|  |  | Luồng phát sinh |
|  |  | Luồng dữ liệu xử lý bên ngoài/từ ngoài vào |

* 1. Tài liệu Tham khảo

| **Tên tài liệu** | **Ngày ban hành** | **Nguồn** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- |
| Phụ lục 2 theo hợp đồng số 23/2023/HĐKT/TVC-VNS | 2023 | TVC |  |

1. YÊU CẦU CHỨC NĂNG
   1. Sơ đồ quy trình



* 1. Mô tả bước xử lý

| **Mã bước** | **Tên bước** | **Nhóm người thực hiện** | **Mô tả chi tiết** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đầu vào** | **Thực hiện** | **Đầu ra** |
| Bước 1 | Khai báo biến động bảo hiểm | Cán bộ phụ trách quản lý bảo hiểm | Biến động bảo hiểm phát sinh tự động trên phần mềm | * Xác định dòng dữ liệu biến động do phần mềm tự động phát sinh. * Thực hiện khai báo biến động tương ứng với tháng khai báo cho cơ quan bảo hiểm | Biến động bảo hiểm được xác định khai báo lên cơ quan bảo hiểm và chuyển sang màn hình Quản lý biến động bảo hiểm.  Trường hợp là biến động tăng mới lần đầu => Hệ thống tự động phát sinh hồ sơ thông tin bảo hiểm tương ứng trên màn hình quản lý thông tin bảo hiểm. |
| Bước 2 | Quản lý thông tin bảo hiểm | Cán bộ phụ trách quản lý bảo hiểm | Hệ thống tự động phát sinh khi biến động tăng mới lần đầu.  Cán bộ chuyên trách tự cập nhật thay đổi khi có chứng từ | * Cán bộ chuyên trách kiểm tra thông tin bảo hiểm hệ thống tự động phát sinh * Cập nhật, bổ sung thông tin bảo hiểm cho nhân viên. | Thông tin bảo hiểm của nhân viên được ghi nhận đầy đủ trên hệ thống. |
| Bước 3 | Quản lý biến động bảo hiểm | Cán bộ phụ trách quản lý bảo hiểm | Hệ thống tự động phát sinh biến động bảo hiểm khi người dùng thực hiện xong bước 1.  Cán bộ chuyên trách khai báo thủ công với các biến động như: Tăng thai sản, Tăng nghỉ không lương… | * Cán bộ chuyên trách kiểm tra thông tin hệ thống tự động phát sinh dữ liệu từ màn hình khai báo biến động bảo hiểm. * Cán bộ chuyên trách thực hiện khai báo, bổ sung thông tin biến động nếu có cho nhân viên | Thông tin biến động bảo hiểm của nhân viên được ghi nhận đầy đủ |
| Bước 4 | Quản lý tổng quỹ lương | Cán bộ phụ trách quản lý bảo hiểm | Quản lý biến động bảo hiểm | * Cán bộ chuyên trách thực hiện chọn đơn vị, tháng, năm cần tổng quỹ lương để tổng quỹ lương. * Kiểm tra thông tin hệ thống tự tính | Tổng quỹ lương đóng bảo hiểm trong tháng |

* 1. Yêu cầu nghiệp vụ chung
* Nhân viên chính thức sẽ được tính bảo hiểm.
* Thời điểm tính bảo hiểm căn cứ vào hợp đồng chính thức đầu tiên được ký với NV, nếu ký HĐLĐ trước ngày 15 của tháng thì tham gia đóng bảo hiểm tháng đó, nếu sau ngày 15 thì tham gia vào tháng sau.
* Trường hợp nhân viên được điều chỉnh lương có hiệu lực trước ngày 15 của tháng thì sẽ khai báo lương đóng BHXH mới, nếu sau ngày 15 thì vẫn tham đóng BHXH theo mức lương cũ.
* Các tình huống bất thường và đặc thù không theo quy tắc tự động sinh biến động, thì cho phép người dùng nhập trực tiếp các thông tin biến động để khai báo lên cơ quan bảo hiểm.
  1. Mô tả chi tiết các chức năng

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên chức năng** | **Nguồn cung cấp YC** |
|  | Danh mục mã vùng bảo hiểm | HĐ, KS |
|  | Danh mục chế độ bảo hiểm | HĐ, KS |
|  | Danh mục nhóm hưởng chế độ bảo hiểm | HĐ, KS |
|  | Danh mục biến động bảo hiểm | HĐ, KS |
|  | Danh mục nơi khám chữa bệnh | HĐ, KS |
|  | Danh mục quy định tỷ lệ đóng bảo hiểm | HĐ, KS |
|  | Quy định đối tượng đóng bảo hiểm | HĐ, KS |
|  | Danh mục tham số hệ thống | HĐ, KS |
|  | Khai báo đóng mới bảo hiểm | HĐ, KS |
|  | Quản lý thông tin bảo hiểm | HĐ, KS |
|  | Quản lý biến động bảo hiểm | HĐ, KS |
|  | Quản lý thai sản/không lương | HĐ, KS |
|  | Quản lý hưởng chế độ bảo hiểm | HĐ, KS |
|  | Tổng quỹ lương đóng bảo hiểm | HĐ, KS |

* + 1. Danh mục
       1. Danh mục mức lương theo mã vùng bảo hiểm
          1. Mục đích
* Cập nhật và quản lý thông tin vùng bảo hiểm cùng mức lương trần đóng bảo hiểm của mỗi vùng thay đổi theo thời gian và theo quy định của bảo hiểm.
  + - * 1. Đặc tả nghiệp vụ

|  |  |
| --- | --- |
| **Mô tả yêu cầu** | Người sử dụng đăng nhập vào hệ thống, khai báo mã vùng bảo hiểm, tên vùng bảo hiểm, lương tối thiểu vùng, ngày hiệu lực |
| **Dòng sự kiện chính** | Người sử dụng khai báo vùng bảo hiểm thành công  Thông tin mã vùng bảo hiểm sẽ được hiển thị trên lưới dữ liệu. |
| **Dòng sự kiện phụ** | TH1: Nếu các trường bắt buộc bị bỏ trống mà nhân viên tiến hành “Lưu” thông tin. Hệ thống sẽ đưa ra cảnh báo yêu cầu nhân viên phải nhập những trường bắt buộc  TH2: Trong quá trình “Lưu” dữ liệu, hệ thống sẽ kiểm tra tính đúng đắn của dữ liệu. Nếu kiểu dữ liệu không đúng hệ thống sẽ đưa ra cảnh báo yêu cầu nhân viên phải nhập đúng kiểu dữ liệu. |
| **Yêu cầu đặc biệt** | -Ngày hiệu lực của một vùng bảo hiểm không được trùng nhau, bản ghi nhập sau phải có ngày hiệu lực lớn hơn bản ghi nhập trước  - Mã vùng bảo hiểm tự sinh theo thứ tự tăng dần và người dùng có thể sửa lại |
| **Các ràng buộc** | Mã vùng bảo hiểm khai báo thành công sẽ được sử dụng ở tính năng quản lý thông tin bảo hiểm và các màn hình liên quan. |

* + - * 1. Thao tác nghiệp vụ

| **STT** | **Thao tác thực hiện** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- |
|  | **Thêm** | Người dùng sử dụng chức năng này để "Thêm mới" một dữ liệu chưa có trong hệ thống.  Khi thực hiện sửa thành công, hệ thống hiển thị thông báo: Tác vụ thực hiện thành công. |
|  | **Sửa** | Cho phép sửa thông tin của một dữ liệu được chỉ định.  Khi thực hiện sửa thành công, hệ thống hiển thị thông báo: Tác vụ thực hiện thành công. |
|  | **Lưu** | Người dùng sử dụng chức năng này để lưu lại các nội dung của một dữ liệu khi “Thêm mới/ Sửa” |
|  | **Hủy** | Người dùng sử dụng chức năng này để "Hủy" quá trình "Thêm"/"Sửa" thông tin. |
|  | **Xuất Excel** | Hỗ trợ người dùng xuất lưới dữ liệu hiện có trên màn hình theo đúng thứ tự các cột trên lưới. |
|  | **Xóa** | Người dùng sử dụng chức năng này để "Xóa" dữ liệu được chỉ định. |
|  | **Áp dụng** | Người dùng sử dụng chức năng này kích hoạt trạng thái “Sử dụng” của dữ liệu được chỉ định. |
|  | **Ngừng áp dụng** | Người dùng sử dụng chức năng này để cập nhật trạng thái của dữ liệu được chỉ định từ “Sử dụng” thành “Ngừng sử dụng” |

* + - * 1. Thông tin quản lý

| **STT** | **Trường thông tin** | **Nhập liệu** | **Mô tả** | **Bắt buộc** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Tên Vùng | Danh sách | Tên vùng theo quy định của cơ quan bảo hiểm: Vùng 1, Vùng 2, Vùng 3, Vùng 4 | x |
|  | Ngày hiệu lực | Dd/mm/yyyy | Ngày hiệu lực sử dụng mức trần cho vùng tương ứng | x |
|  | Mức lương tối thiểu | Nhập số | Mức lương tối thiểu tham gia bảo hiểm theo vùng | x |
|  | Trạng thái |  |  |  |
|  | Ghi chú | Nhập text | Ghi chú |  |

* + - 1. Danh mục nhóm hưởng chế độ bảo hiểm
         1. Mục đích
* Tính năng này được sử dụng để khai báo nhóm chế độ bảo hiểm.
* Hệ thống cho phép hủy kích hoạt nhóm chế độ BH nhưng không cho phép xóa quyền khi đã được sử dụng cho một nghiệp vụ liên quan khác
  + - * 1. Đặc tả nghiệp vụ

|  |  |
| --- | --- |
| **Mô tả yêu cầu** | Người sử dụng đăng nhập vào hệ thống để khai báo danh mục nhóm hưởng chế độ bảo hiểm. |
| **Dòng sự kiện chính** | Người sử dụng thêm mới thành công danh mục nhóm hưởng chế độ bảo hiểm.  Thông tin nhóm hưởng chế độ bảo hiểm thêm mới thành công sẽ được hiển thị trên lưới dữ liệu. |
| **Dòng sự kiện phụ** | TH1: Nếu các trường bắt buộc bị bỏ trống mà nhân viên tiến hành “Lưu” thông tin. Hệ thống sẽ đưa ra cảnh báo yêu cầu nhân viên phải nhập những trường bắt buộc  TH2: Trong quá trình “Lưu” dữ liệu, hệ thống sẽ kiểm tra tính đúng đắn của dữ liệu. Nếu kiểu dữ liệu không đúng hệ thống sẽ đưa ra cảnh báo yêu cầu nhân viên phải nhập đúng kiểu dữ liệu. |
| **Yêu cầu đặc biệt** |  |
| **Các ràng buộc** | Nhóm hưởng chế độ bảo hiểm được sử dụng trong Danh mục chế độ bảo hiểm |

* + - * 1. Thao tác nghiệp vụ

| **STT** | **Thao tác thực hiện** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- |
|  | **Thêm** | Người dùng sử dụng chức năng này để "Thêm mới" một dữ liệu chưa có trong hệ thống.  Khi thực hiện sửa thành công, hệ thống hiển thị thông báo: Tác vụ thực hiện thành công. |
|  | **Sửa** | Cho phép sửa thông tin của một dữ liệu được chỉ định.  Khi thực hiện sửa thành công, hệ thống hiển thị thông báo: Tác vụ thực hiện thành công. |
|  | **Lưu** | Người dùng sử dụng chức năng này để lưu lại các nội dung của một dữ liệu khi “Thêm mới/ Sửa” |
|  | **Hủy** | Người dùng sử dụng chức năng này để "Hủy" quá trình "Thêm"/"Sửa" thông tin. |
|  | **Xuất Excel** | Hỗ trợ người dùng xuất lưới dữ liệu hiện có trên màn hình theo đúng thứ tự các cột trên lưới. |
|  | **Xóa** | Người dùng sử dụng chức năng này để "Xóa" dữ liệu được chỉ định. |
|  | **Áp dụng** | Người dùng sử dụng chức năng này kích hoạt trạng thái “Sử dụng” của dữ liệu được chỉ định. |
|  | **Ngừng áp dụng** | Người dùng sử dụng chức năng này để cập nhật trạng thái của dữ liệu được chỉ định từ “Sử dụng” thành “Ngừng sử dụng” |

* + - * 1. Thông tin quản lý

| **STT** | **Trường thông tin** | **Nhập liệu** | **Mô tả** | **Bắt buộc** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Mã nhóm chế độ bảo hiểm | Nhập text |  | x |
|  | Nhóm hưởng chế độ bảo hiểm | Nhập text |  | x |
|  | Trạng thái |  |  |  |
|  | Ghi chú | Nhập text | Ghi chú |  |

* + - 1. Danh mục chế độ bảo hiểm
         1. Mục đích
* Tính năng này được sử dụng để khai báo danh mục chế độ bảo hiểm.
* Hệ thống cho phép hủy kích hoạt tên chế độ BH nhưng không cho phép xóa quyền khi đã được sử dụng cho một nghiệp vụ liên quan khác
  + - * 1. Đặc tả nghiệp vụ

|  |  |
| --- | --- |
| **Mô tả yêu cầu** | Người sử dụng đăng nhập vào hệ thống khai báo các danh mục chế độ bảo hiểm. |
| **Dòng sự kiện chính** | Người sử dụng thêm mới thành công danh mục chế độ bảo hiểm.  Thông tin danh mục chế độ bảo hiểm sẽ được hiển thị trên lưới dữ liệu. |
| **Dòng sự kiện phụ** | TH1: Nếu các trường bắt buộc bị bỏ trống mà nhân viên tiến hành “Lưu” thông tin. Hệ thống sẽ đưa ra cảnh báo yêu cầu nhân viên phải nhập những trường bắt buộc  TH2: Trong quá trình “Lưu” dữ liệu, hệ thống sẽ kiểm tra tính đúng đắn của dữ liệu. Nếu kiểu dữ liệu không đúng hệ thống sẽ đưa ra cảnh báo yêu cầu nhân viên phải nhập đúng kiểu dữ liệu. |
| **Yêu cầu đặc biệt** |  |
| **Các ràng buộc** | Khi thực hiện làm chế độ bảo hiểm cho CBNV, hệ thống sẽ căn cứ vào tổng số ngày hưởng theo từng loại chế độ và mức hưởng để tính ra tiền trợ cấp, hệ thống sẽ đưa ra cảnh báo nếu số ngày nghỉ vượt quá số ngày được hưởng quy định tại danh mục chế độ. |

* + - * 1. Thao tác nghiệp vụ

| **STT** | **Thao tác thực hiện** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- |
|  | **Thêm** | Người dùng sử dụng chức năng này để "Thêm mới" một dữ liệu chưa có trong hệ thống.  Khi thực hiện sửa thành công, hệ thống hiển thị thông báo: Tác vụ thực hiện thành công. |
|  | **Sửa** | Cho phép sửa thông tin của một dữ liệu được chỉ định.  Khi thực hiện sửa thành công, hệ thống hiển thị thông báo: Tác vụ thực hiện thành công. |
|  | **Lưu** | Người dùng sử dụng chức năng này để lưu lại các nội dung của một dữ liệu khi “Thêm mới/ Sửa” |
|  | **Hủy** | Người dùng sử dụng chức năng này để "Hủy" quá trình "Thêm"/"Sửa" thông tin. |
|  | **Xuất Excel** | Hỗ trợ người dùng xuất lưới dữ liệu hiện có trên màn hình theo đúng thứ tự các cột trên lưới. |
|  | **Xóa** | Người dùng sử dụng chức năng này để "Xóa" dữ liệu được chỉ định. |
|  | **Áp dụng** | Người dùng sử dụng chức năng này kích hoạt trạng thái “Sử dụng” của dữ liệu được chỉ định. |
|  | **Ngừng áp dụng** | Người dùng sử dụng chức năng này để cập nhật trạng thái của dữ liệu được chỉ định từ “Sử dụng” thành “Ngừng sử dụng” |



* + - * 1. Thông tin quản lý

| **STT** | **Trường thông tin** | **Nhập liệu** | **Mô tả** | **Bắt buộc** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Nhóm hưởng chế độ bảo hiểm | Danh sách | Lấy từ tham số hệ thống | x |
|  | Mã chế độ bảo hiểm | Nhập text |  | x |
|  | Chế độ bảo hiểm | Nhập text |  | x |
|  | Tổng số ngày | Nhập số |  | x |
|  | Mức hưởng (%) | Nhập số | Mặc định 100% |  |
|  | Trạng thái |  |  |  |
|  | Ghi chú | Nhập text | Ghi chú |  |

* + - 1. Danh mục biến động bảo hiểm
         1. Mục đích
  + Tính năng này được sử dụng để khai báo danh mục các loại biến động của bảo hiểm hỗ trợ cho việc khai báo biến động bảo hiểm cho nhân viên trong chức năng quản lý thông tin bảo hiểm.
  + Hệ thống cho phép hủy kích hoạt loại biến động bảo hiểm nhưng không cho phép xóa loại biến động khi đã được sử dụng cho một nghiệp vụ liên quan khác
    - * 1. Đặc tả nghiệp vụ

|  |  |
| --- | --- |
| **Mô tả yêu cầu** | Người sử dụng đăng nhập vào hệ thống thêm mới danh mục biến động bảo hiểm |
| **Dòng sự kiện chính** | Người sử dụng thêm mới thành công danh mục biến động bảo hiểm.  Thông tin danh mục biến động bảo hiểm sẽ được hiển thị trên lưới dữ liệu. |
| **Dòng sự kiện phụ** | TH1: Nếu các trường bắt buộc bị bỏ trống mà nhân viên tiến hành “Lưu” thông tin. Hệ thống sẽ đưa ra cảnh báo yêu cầu nhân viên phải nhập những trường bắt buộc.  TH2: Trong quá trình “Lưu” dữ liệu, hệ thống sẽ kiểm tra tính đúng đắn của dữ liệu. Nếu kiểu dữ liệu không đúng hệ thống sẽ đưa ra cảnh báo yêu cầu nhân viên phải nhập đúng kiểu dữ liệu. |
| **Yêu cầu đặc biệt** |  |
| **Các ràng buộc** | Biến động bảo hiểm được sử dụng trong màn Nghiệp vụ Quản lý biến động bảo hiểm |

* + - * 1. Thao tác nghiệp vụ

| **STT** | **Thao tác thực hiện** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- |
|  | **Thêm** | Người dùng sử dụng chức năng này để "Thêm mới" một dữ liệu chưa có trong hệ thống.  Khi thực hiện sửa thành công, hệ thống hiển thị thông báo: Tác vụ thực hiện thành công. |
|  | **Sửa** | Cho phép sửa thông tin của một dữ liệu được chỉ định.  Khi thực hiện sửa thành công, hệ thống hiển thị thông báo: Tác vụ thực hiện thành công. |
|  | **Lưu** | Người dùng sử dụng chức năng này để lưu lại các nội dung của một dữ liệu khi “Thêm mới/ Sửa” |
|  | **Hủy** | Người dùng sử dụng chức năng này để "Hủy" quá trình "Thêm"/"Sửa" thông tin. |
|  | **Xuất Excel** | Hỗ trợ người dùng xuất lưới dữ liệu hiện có trên màn hình theo đúng thứ tự các cột trên lưới. |
|  | **Xóa** | Người dùng sử dụng chức năng này để "Xóa" dữ liệu được chỉ định. |
|  | **Áp dụng** | Người dùng sử dụng chức năng này kích hoạt trạng thái “Sử dụng” của dữ liệu được chỉ định. |
|  | **Ngừng áp dụng** | Người dùng sử dụng chức năng này để cập nhật trạng thái của dữ liệu được chỉ định từ “Sử dụng” thành “Ngừng sử dụng” |

* + - * 1. Thông tin quản lý

| **STT** | **Trường thông tin** | **Nhập liệu** | **Mô tả** | **Bắt buộc** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Loại biến động | Danh sách | Tăng, giảm | x |
|  | Mã biến động | Nhập text |  | x |
|  | Tên biến động | Nhập text |  | x |
|  | Trạng thái |  |  |  |
|  | Ghi chú | Nhập text | Ghi chú |  |

* + - 1. Danh mục nơi khám chữa bệnh
         1. Mục đích
* Tính năng này được sử dụng để khai báo danh mục danh sách nơi khám chữa bệnh hỗ trợ cho việc khai báo nơi khám chữa bệnh cho nhân viên trong chức năng Quản lý thông tin Bảo hiểm, phân hệ Bảo hiểm và cũng là dữ liệu xuất các báo cáo Bảo hiểm.
* Có thể nhập danh sách nơi khám chữa bệnh từ file excel vào hệ thống.
  + - * 1. Đặc tả nghiệp vụ

|  |  |
| --- | --- |
| **Mô tả yêu cầu** | Người sử dụng đăng nhập vào hệ thống thêm mới danh mục nơi khám chữa bệnh. |
| **Dòng sự kiện chính** | Người sử dụng thêm mới thành công danh mục nơi khám chữa bệnh.  Thông tin nơi khám chữa bệnh sẽ được hiển thị trên lưới dữ liệu. |
| **Dòng sự kiện phụ** | TH1: Nếu các trường bắt buộc bị bỏ trống mà nhân viên tiến hành “Lưu” thông tin. Hệ thống sẽ đưa ra cảnh báo yêu cầu nhân viên phải nhập những trường bắt buộc  TH2: Trong quá trình “Lưu” dữ liệu, hệ thống sẽ kiểm tra tính đúng đắn của dữ liệu. Nếu kiểu dữ liệu không đúng hệ thống sẽ đưa ra cảnh báo yêu cầu nhân viên phải nhập đúng kiểu dữ liệu. |
| **Yêu cầu đặc biệt** |  |
| **Các ràng buộc** | Thông tin Mã tỉnh, tên tỉnh được tham chiếu từ danh mục Tỉnh thành ở phân hệ Hồ sơ.  Được sử dụng trong nghiệp vụ quản lý thông tin bảo hiểm. |

* + - * 1. Thao tác nghiệp vụ

| **STT** | **Thao tác thực hiện** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- |
|  | **Thêm** | Người dùng sử dụng chức năng này để “Thêm mới” một dữ liệu chưa có trong hệ thống.  Khi thực hiện sửa thành công, hệ thống hiển thị thông báo: Tác vụ thực hiện thành công. |
|  | **Sửa** | Cho phép sửa thông tin của một dữ liệu được chỉ định.  Khi thực hiện sửa thành công, hệ thống hiển thị thông báo: Tác vụ thực hiện thành công. |
|  | **Lưu** | Người dùng sử dụng chức năng này để lưu lại các nội dung của một dữ liệu khi “Thêm mới/ Sửa” |
|  | **Hủy** | Người dùng sử dụng chức năng này để “Hủy” quá trình “Thêm”/ “Sửa” thông tin. |
|  | **Xuất Excel** | Hỗ trợ người dùng xuất lưới dữ liệu hiện có trên màn hình theo đúng thứ tự các cột trên lưới. |
|  | **Xóa** | Người dùng sử dụng chức năng này để “Xóa” dữ liệu được chỉ định. |
|  | **Áp dụng** | Người dùng sử dụng chức năng này kích hoạt trạng thái “Sử dụng” của dữ liệu được chỉ định. |
|  | **Ngừng áp dụng** | Người dùng sử dụng chức năng này để cập nhật trạng thái của dữ liệu được chỉ định từ “Sử dụng” thành “Ngừng sử dụng” |

* + - * 1. Thông tin quản lý

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Trường thông tin** | **Nhập liệu** | **Mô tả** | **Bắt buộc** |
|  | Mã bệnh viện | Nhập text | Mã bệnh viện theo danh mục cơ sở khám chữa bệnh BHYT | x |
|  | Tên bệnh viện | Nhập text | Tên bệnh viện | x |
|  | Tỉnh/Thành phố | Danh sách | Tỉnh/Thành phố | x |
|  | Quận/Huyện | Danh sách | Quận/Huyện | x |
|  | Trạng thái |  |  |  |
|  | Địa chỉ | Nhập text | Địa chỉ + Phường, xã |  |

* + - 1. Danh mục quy định tỷ lệ đóng bảo hiểm
         1. Mục đích
* Thiết lập % nhân viên và công ty tham gia bảo hiểm theo quy định của cơ quan bảo hiểm
  + - * 1. Đặc tả nghiệp vụ

|  |  |
| --- | --- |
| **Mô tả yêu cầu** | Người sử dụng đăng nhập vào hệ thống để thêm mới một danh mục quy định mức đóng bảo hiểm cho từng đối tượng lương |
| **Dòng sự kiện chính** | Người sử dụng thiết lập thành công một danh mục quy định mức đóng bảo hiểm.  Thông tin quy định mức đóng bảo hiểm sẽ được hiển thị lên lưới dữ liệu. |
| **Dòng sự kiện phụ** | TH1: Nếu các trường bắt buộc bị bỏ trống mà nhân viên tiến hành “Lưu” thông tin. Hệ thống sẽ đưa ra cảnh báo yêu cầu nhân viên phải nhập những trường bắt buộc  TH2: Trong quá trình “Lưu” dữ liệu, hệ thống sẽ kiểm tra tính đúng đắn của dữ liệu. Nếu kiểu dữ liệu không đúng hệ thống sẽ đưa ra cảnh báo yêu cầu nhân viên phải nhập đúng kiểu dữ liệu. |
| **Yêu cầu đặc biệt** |  |
| **Các ràng buộc** | Thông tin mức đóng bảo hiểm sẽ được sử dụng để tính ra số tiền phải đóng bảo hiểm cho CBNV. |

* + - * 1. Thao tác nghiệp vụ

| **STT** | **Thao tác thực hiện** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- |
|  | **Thêm** | Người dùng sử dụng chức năng này để "Thêm mới" một dữ liệu chưa có trong hệ thống.  Khi thực hiện sửa thành công, hệ thống hiển thị thông báo: Tác vụ thực hiện thành công. |
|  | **Sửa** | Cho phép sửa thông tin của một dữ liệu được chỉ định.  Khi thực hiện sửa thành công, hệ thống hiển thị thông báo: Tác vụ thực hiện thành công. |
|  | **Lưu** | Người dùng sử dụng chức năng này để lưu lại các nội dung của một dữ liệu khi “Thêm mới/ Sửa” |
|  | **Hủy** | Người dùng sử dụng chức năng này để "Hủy" quá trình "Thêm"/"Sửa" thông tin. |
|  | **Xuất Excel** | Hỗ trợ người dùng xuất lưới dữ liệu hiện có trên màn hình theo đúng thứ tự các cột trên lưới. |
|  | **Xóa** | Người dùng sử dụng chức năng này để "Xóa" dữ liệu được chỉ định. |

* + - * 1. Thông tin quản lý

| **STT** | **Trường thông tin** | **Nhập liệu** | **Mô tả** | **Bắt buộc** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Ngày hiệu lực | Dd/mm/yyyy | Ngày hiệu lực mức đóng mới | x |
|  | Đóng BHXH thay đổi trong tháng | DD | Là ngày đóng BHXH thay đổi trong tháng, căn cứ vào ngày này để hệ thống đưa ra thông tin biến động bảo hiểm vào tháng hiện tại hay tháng sau. |  |
| **Mức trần** | | | | |
|  | BHXH - BHTY | Nhập số | Mức trần đóng BHXH |  |
|  | BHTN | Nhập số | Mức trần đống BHTN |  |
| **Tỷ lệ công ty (%)** | | | | |
|  | BHXH Cty đóng | Nhập số | Tỷ lệ đóng BHXH do công ty đóng | x |
|  | BHYT Cty đóng | Nhập số | Tỷ lệ đóng BHYT do công ty đóng | x |
|  | BHTN Cty đóng | Nhập số | Tỷ lệ đóng BHTN do công ty đóng | x |
|  | BHTNLD-BNN Cty đóng | Nhập số | Tỷ lệ đóng BHTNLD-BNN do công ty đóng | x |
| **Tỷ lệ nhân viên (%)** | | | | |
|  | BHXH NV đóng | Nhập số | Tỷ lệ đóng BHXH do nhân viên đóng | x |
|  | BHYT NV đóng | Nhập số | Tỷ lệ đóng BHYT do nhân viên đóng | x |
|  | BHTN NV đóng | Nhập số | Tỷ lệ đóng BHTN do nhân viên đóng | x |
|  | BHTNLD-BNN NV đóng | Nhập số | Tỷ lệ đóng TNLD-BNN do nhân viên đóng | x |
| **Tuổi về hưu** | | | | |
|  | Tuổi về hưu nữ | Nhập số | Tuổi về hưu nữ (Tháng) | x |
|  | Tuổi về hưu nam | Nhập số | Tuổi về hưu nữ (Tháng) | x |
|  | Người cập nhật | Hiển thị | Hiển thị trên lưới. Người cập nhật hiển thị họ tên của người thực hiện thao tác lưu cập nhật dữ liệu gần nhất |  |
|  | Ngày cập nhật | Hiển thị | Hiển thị trên lưới. Ngày cập nhật hiển thị thời gian lưu cập nhật dữ liệu gần nhất |  |

* + - 1. Quy định đối tượng đóng bảo hiểm
         1. Mục đích
* Thiết lập đối tượng tham gia các loại bảo hiểm bắt buộc dựa vào thông tin loại hợp đồng nhân viên ký với công ty
  + - * 1. Đặc tả nghiệp vụ

|  |  |
| --- | --- |
| **Mô tả yêu cầu** | Người sử dụng đăng nhập vào hệ thống để khai báo danh mục quy định đối tượng đóng bảo hiểm. |
| **Dòng sự kiện chính** | Người sử dụng chức năng này để khai báo các loại hợp đồng lao động phải tham gia bảo hiểm theo từng loại bảo hiểm.   * Bảo hiểm xã hội * Bảo hiểm y tế. * Bảo hiểm thất nghiệp * Bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp |
| **Dòng sự kiện phụ** |  |
| **Yêu cầu đặc biệt** |  |
| **Các ràng buộc** | Là căn cứ hệ thống tự sinh biến động tăng mới BHXH cho một nhân viên khi có phát sinh HĐLĐ đầu tiên đủ điều kiện tham gia BHXH. |

* + - * 1. Thao tác nghiệp vụ

| **STT** | **Thao tác thực hiện** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- |
|  | **Lưu** | Người dùng sử dụng chức năng này để lưu lại các nội dung của một dữ liệu khi “Thêm mới/ Sửa” |
|  | **Hủy** | Người dùng sử dụng chức năng này để "Hủy" quá trình "Thêm"/"Sửa" thông tin. |
|  | **Xóa** | Người dùng sử dụng chức năng này để "Xóa" dữ liệu được chỉ định. |

* + - * 1. Thông tin quản lý

| **STT** | **Trường thông tin** | **Nhập liệu** | **Mô tả** | **Bắt buộc** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Loại bảo hiểm áp dụng | Hiển thị | Gồm 4 loại bảo hiểm:  BHXH  BHYT  BHTN  BHTNLD-BNN |  |
|  | Danh sách hợp đồng | Checklist | Danh sách hợp đồng đang áp dụng |  |

* + - 1. Danh mục tham số hệ thống
         1. Mục đích
* Thiết lập các loại danh mục dùng chung trong hệ thống như: Đơn vị bảo hiểm, Hình thức khai báo, Loại biến động, Tình trạng sổ, Tình trạng thẻ, Đợt khai báo, …
  + - * 1. Đặc tả nghiệp vụ

|  |  |
| --- | --- |
| **Mô tả yêu cầu** | Người sử dụng đăng nhập vào hệ thống thêm mới tham số dùng chung cho hệ thống |
| **Dòng sự kiện chính** | Người sử dụng thêm mới thành công tham số dùng chung. Khi sửa một danh mục dùng chung thì trường thông tin liên quan đến danh mục dùng chung ở các màn hình chức năng sẽ thay đổi theo. |
| **Dòng sự kiện phụ** | TH1: Nếu các trường bắt buộc bị bỏ trống mà nhân viên tiến hành “Lưu” thông tin. Hệ thống sẽ đưa ra cảnh báo yêu cầu nhân viên phải nhập những trường bắt buộc  TH2: Trong quá trình “Lưu” dữ liệu, hệ thống sẽ kiểm tra tính đúng đắn của dữ liệu. Nếu kiểu dữ liệu không đúng hệ thống sẽ đưa ra cảnh báo yêu cầu nhân viên phải nhập đúng kiểu dữ liệu. |
| **Yêu cầu đặc biệt** | Mã tham số hệ thống tự sinh theo quy tắc xxx (xxx là 3 STT tăng dần) và có thể chỉnh sửa |
| **Các ràng buộc** | Danh mục dùng chung như: Đơn vị bảo hiểm, Tuyến bệnh viện, mã bệnh, mức hưởng BHYT…thêm mới thành công sẽ hiển thị danh sách ở các chức năng liên quan. |

* + - * 1. Thao tác nghiệp vụ

| **STT** | **Thao tác thực hiện** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- |
|  | **Thêm** | Người dùng sử dụng chức năng này để "Thêm mới" một dữ liệu chưa có trong hệ thống.  Khi thực hiện sửa thành công, hệ thống hiển thị thông báo: Tác vụ thực hiện thành công. |
|  | **Sửa** | Cho phép sửa thông tin của một dữ liệu được chỉ định.  Khi thực hiện sửa thành công, hệ thống hiển thị thông báo: Tác vụ thực hiện thành công. |
|  | **Lưu** | Người dùng sử dụng chức năng này để lưu lại các nội dung của một dữ liệu khi “Thêm mới/ Sửa” |
|  | **Hủy** | Người dùng sử dụng chức năng này để "Hủy" quá trình "Thêm"/"Sửa" thông tin. |
|  | **Xuất Excel** | Hỗ trợ người dùng xuất lưới dữ liệu hiện có trên màn hình theo đúng thứ tự các cột trên lưới. |
|  | **Xóa** | Người dùng sử dụng chức năng này để "Xóa" dữ liệu được chỉ định. |
|  | **Áp dụng** | Người dùng sử dụng chức năng này kích hoạt trạng thái “Sử dụng” của dữ liệu được chỉ định. |
|  | **Ngừng áp dụng** | Người dùng sử dụng chức năng này để cập nhật trạng thái của dữ liệu được chỉ định từ “Sử dụng” thành “Ngừng sử dụng” |

* + - * 1. Thông tin quản lý

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Trường thông tin** | **Nhập liệu** | **Mô tả** | **Bắt buộc** |
|  | Mã tham số | Nhập text |  | x |
|  | Tên tham số | Nhập text |  | x |
|  | Áp dụng |  |  |  |
|  | Ghi chú | Nhập text |  |  |

* + 1. Nghiệp vụ
       1. Khai báo đóng mới bảo hiểm
          1. Mục đích

Hệ thống tự động liệt kê các dữ liệu biến động bảo hiểm phát sinh trong tháng. Người dùng sử dụng chức năng này để cập nhật tháng khai báo các biến động với Cơ quan bảo hiểm. Các biến động phát sinh sẽ dựa vào ngày Đóng BHXH thay đổi trong tháng, tham số này sẽ lấy từ danh mục Quy định tỷ lệ đóng bảo hiểm.

Ví dụ dưới đây sẽ để ngày Đóng BHXH thay đổi trong tháng sẽ là ngày 15. Ngày này sẽ thay đổi theo tùy vào điều kiện áp dụng của công ty.

* Danh sách biến động hệ thống tự phát sinh gồm:
* Tăng mới: Nhân viên phát sinh hợp đồng lao động chính thức đầu tiên, ký hợp đồng với đơn vị pháp nhân khác đơn vị pháp nhân ký hợp đồng gần nhất, thay đổi loại hợp đồng.
* Ngày ký hợp đồng mới <= ngày 15 của tháng thì báo tăng tại đơn vị mới trong tháng thay đổi
* Ngày ký hợp đồng mới > ngày 15 của tháng thì báo tăng tại đơn vị mới trong tháng sau.
* Thay đổi lương đóng BHXH: Nhân viên có thay đổi mức lương trong tháng.
* Ngày thay đổi lương <= ngày 15 của tháng thì báo thay đổi lương đóng BHXH cho tháng thay đổi lương.
* Ngày thay đổi lương > ngày 15 của tháng thì báo thay đổi lương đóng BHXH cho tháng sau.
* Giảm đóng BHXH: Nhân viên phát sinh nghỉ việc trong tháng, ký hợp đồng với đơn vị pháp nhân khác đơn vị pháp nhân ký hợp đồng gần nhất
* Ngày nghỉ việc <= ngày 15 của tháng thì báo giảm đóng BHXH cho tháng nghỉ việc.
* Ngày nghỉ việc > ngày 15 của tháng thì báo giảm đóng BHXH cho tháng sau.
* Điều chỉnh do có quyết định thay đổi chức danh trong tháng:
* Ngày có quyết định <= ngày 15 của tháng thì sinh biến động ở tháng hiện tại
* Ngày có quyết định > ngày 15 của tháng thì sinh biến động ở tháng sau.
* Giảm do nghỉ thai sản: Nhân viên có đăng ký nghỉ thai sản trong tháng (lấy dữ liệu từ chức năng “Quản lý hưởng chế độ”)
* Ngày bắt đầu nghỉ thai sản <= ngày 15 của tháng thì báo giảm lương đóng BHXH cho tháng nghỉ thai sản.
* Ngày bắt đầu nghỉ thai sản > ngày 15 của tháng thì báo giảm lương đóng BHXH cho tháng sau.
* Giảm do nghỉ ốm NV nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng theo quy định của pháp luật về BHXH thì không phải đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN nhưng vẫn được hưởng quyền lợi BHYT
* Giảm do nghỉ không lương: Căn cứ các kiểu công nghỉ không tính lương trong tháng: Nghỉ thai sản, Nghỉ không lương, Nghỉ ốm, Nghỉ không lý do, Nghỉ con ốm, nghỉ dưỡng sức nếu tổng các công nghỉ (TS+KL+Ô+Ro+CÔ) >=14 ngày trong tháng thì sinh biến động giảm BH của tháng đó. Cần chia rõ nghỉ ốm bao nhiêu ngày để tính ngày hưởng BHYT
* Giảm do nghỉ việc: căn cứ vào ngày làm việc cuối cùng:
  + - Ngày nghỉ việc <= ngày 15 của tháng thì báo giảm đóng BHXH cho tháng hiện tại.
    - Ngày nghỉ việc > ngày 15 của tháng thì báo giảm đóng BHXH cho tháng sau.
* Tăng do nghỉ thai sản đi làm lại: căn cứ bản ghi biến động gần nhất của nhân viên là Giảm do nghỉ thai sản và trong tháng có công không hưởng lương < 14 công
* Tăng do nghỉ không lương đi làm lại: căn cứ bản ghi biến động gần nhất của nhân viên là Giảm do nghỉ không lương và trong tháng có công không hưởng lương < 14 công
* Tăng do nghỉ ốm dài ngày đi làm lại: căn cứ bản ghi biến động gần nhất là Giảm do nghỉ ốm dài ngày và trong tháng NV có công không hưởng lương <14 công
  + - * 1. Đặc tả nghiệp vụ

|  |  |
| --- | --- |
| **Mô tả yêu cầu** | Người dùng sử dụng chức năng này, để biết được những nhân viên mới nào cần được đóng bảo hiểm theo hợp đồng đầu tiên. |
| **Dòng sự kiện chính** | Hệ thống sẽ liệt kê những nhân viên cần được đóng mới bảo hiểm theo từng công ty, phòng ban.  Thông tin khai báo đóng mới bảo hiểm sẽ được hiển thị trên lưới dữ liệu.  Người dùng sẽ chọn tháng biến động và lưu thông tin để thông báo có nhân viên tăng mới bảo hiểm.  Sau khi Lưu bản ghi thì bản ghi sẽ không còn tại màn hinh Khai báo đóng mới bảo hiểm và chuyển sang màn hình Quản lý thông tin BH |
| **Dòng sự kiện phụ** |  |
| **Yêu cầu đặc biệt** | Hệ thống gợi nhắc danh sách đóng mới của nhân viên thỏa mãn điều kiện ở danh mục quy định đối tượng bảo hiểm. |
| **Các ràng buộc** | Bản ghi được Lưu sẽ tự động chuyển sang nghiệp vụ Quản lý thông tin bảo hiểm và hệ thống tự sinh một bản ghi biến động tăng mới BHXH ở màn hình Quản lý biến động bảo hiểm |

* + - * 1. Thao tác nghiệp vụ

| **STT** | **Thao tác thực hiện** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- |
|  | **Khai báo biến động** | Người dùng sử dụng chức năng này để chuyển dữ liệu khai báo sang đúng tháng biến động, loại biến động. |
|  | **Xuất Excel** | Hỗ trợ người dùng xuất lưới dữ liệu hiện có trên màn hình theo đúng thứ tự các cột trên lưới. |

* + - * 1. Thông tin quản lý

| **STT** | **Trường thông tin** | **Nhập liệu** | **Mô tả** | **Bắt buộc** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thông tin tìm kiếm** | | | | |
|  | Tháng biến động | mm/yyyy | Mặc định thể hiện sẵn tháng hiện tại. |  |
|  | Ngày hiệu lực từ | Dd/mm/yyyy |  |  |
|  | Ngày hiệu lực đến | Dd/Mm/yyy |  |  |
|  | Đơn vị bảo hiểm | Danh mục | Tìm kiếm theo đơn vị bảo hiểm |  |
|  | Nhóm biến động | Danh mục | Tăng, giảm, điều chỉnh |  |
| **Thông tin khai báo** | | | | |
|  | Tháng báo BH | Mm/yyyy |  |  |
|  | Loại biến động | Danh sách |  |  |
|  | Ngày khai báo | Dd/mm/yyyy |  |  |
| **Thông tin hiển thị** | | | | |
|  | Mã nhân viên | Hiển thị |  |  |
|  | Họ và tên nhân viên | Hiển thị |  |  |
|  | Phòng ban | Hiển thị |  |  |
|  | Chức danh | Hiển thị |  |  |
|  | Đơn vị BH | Hiển thị |  |  |
|  | Loại biến động | Hiển thị |  |  |
|  | Số sổ bảo hiểm | Hiển thị | Phát sinh theo thông tin số BHXH đã chọn ở Quy định đối tượng đóng bảo hiểm |  |
|  | Ngày hiệu lực | Hiển thị |  |  |
|  | Lương BHXH - BHYT cũ | Hiển thị |  |  |
|  | Lương BTN cũ | Hiển thị |  |  |
|  | Lương BHXH - BHYT mới | Hiển thị |  |  |
|  | Lương BTN mới | Hiển thị |  |  |
|  | BHXH | Hiển thị | Checkbox |  |
|  | BHYT | Hiển thị | Checkbox |  |
|  | BHTN | Hiển thị | Checkbox |  |
|  | BHTNLD-BNN | Hiển thị | Checkbox |  |
|  | Ghi chú | Hiển thị |  |  |

* + - 1. Quản lý thông tin bảo hiểm
         1. Mục đích
* Hệ thống tự động phát sinh thông tin bảo hiểm cho CBNV trong trường hợp khai báo biến động bảo hiểm tăng mới lần đầu.
* Cán bộ bảo hiểm sử dụng chức năng này để cập nhật các thông tin bảo hiểm: số sổ BHXH, số thẻ BHYT, thời gian bắt đầu đóng các loại bảo hiểm, ngày nhận sổ, trả sổ …
* Hỗ trợ nhập thông tin bảo hiểm cho hàng loạt nhân viên từ file Excel, tra trùng theo số sổ bảo hiểm và cho phép ghi đè lên dữ liệu hiện có trong hệ thống.
  + - * 1. Đặc tả nghiệp vụ

|  |  |
| --- | --- |
| **Mô tả yêu cầu** | Người dùng sử dụng chức năng này, để biết được những nhân viên mới nào cần được đóng bảo hiểm theo hợp đồng đầu tiên. |
| **Dòng sự kiện chính** | Hệ thống sẽ liệt kê những nhân viên cần được đóng mới bảo hiểm theo từng đơn vị, phòng ban.  Thông tin khai báo đóng mới bảo hiểm sẽ được hiển thị trên lưới dữ liệu.  Người dùng sẽ chọn tháng biến động và lưu thông tin để thông báo có nhân viên tăng mới bảo hiểm.  Sau khi Lưu bản ghi thì bản ghi sẽ không còn tại màn hinh Khai báo đóng mới bảo hiểm và chuyển sang màn hình Quản lý thông tin BH |
| **Dòng sự kiện phụ** |  |
| **Yêu cầu đặc biệt** | Hệ thống gợi nhắc danh sách đóng mới của nhân viên thỏa mãn điều kiện ở danh mục quy định đối tượng bảo hiểm. |
| **Các ràng buộc** | Bản ghi được Lưu sẽ tự động chuyển sang nghiệp vụ Quản lý thông tin bảo hiểm và hệ thống tự sinh một bản ghi biến động tăng mới BHXH ở màn hình Quản lý biến động bảo hiểm |

* + - * 1. Thao tác nghiệp vụ

| **STT** | **Thao tác thực hiện** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- |
|  | **Thêm** | Người dùng sử dụng chức năng này để "Thêm mới" một dữ liệu chưa có trong hệ thống.  Khi thực hiện sửa thành công, hệ thống hiển thị thông báo: Tác vụ thực hiện thành công. |
|  | **Sửa** | Cho phép sửa thông tin của một dữ liệu được chỉ định.  Khi thực hiện sửa thành công, hệ thống hiển thị thông báo: Tác vụ thực hiện thành công. |
|  | **Lưu** | Người dùng sử dụng chức năng này để lưu lại các nội dung của một dữ liệu khi “Thêm mới/ Sửa” |
|  | **Hủy** | Người dùng sử dụng chức năng này để "Hủy" quá trình "Thêm"/"Sửa" thông tin. |
|  | **Xuất Excel** | Hỗ trợ người dùng xuất lưới dữ liệu hiện có trên màn hình theo đúng thứ tự các cột trên lưới. |
|  | **Xóa** | Người dùng sử dụng chức năng này để "Xóa" dữ liệu được chỉ định. |

* + - * 1. Thông tin quản lý

| **STT** | **Trường thông tin** | **Nhập liệu** | **Mô tả** | **Bắt buộc** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thông tin chung** | | | | |
|  | MSNV | Danh sách | Chọn từ danh sách nhân viên |  |
|  | Họ và tên nhân viên | Hiển thị | Hiển thị theo nhân viên được chọn |  |
|  | Phòng ban | Hiển thị | Hiển thị theo nhân viên được chọn |  |
|  | Chức danh | Hiển thị | Hiển thị theo nhân viên được chọn |  |
|  | Số CMND | Hiển thị | Hiển thị theo nhân viên được chọn |  |
|  | Ngày cấp | Hiển thị | Hiển thị theo nhân viên được chọn |  |
|  | Ngày sinh | Hiển thị | Hiển thị theo nhân viên được chọn |  |
|  | Nơi sinh | Hiển thị | Hiển thị theo nhân viên được chọn |  |
|  | Thông tin liên lạc | Hiển thị | Hiển thị theo nhân viên được chọn |  |
|  | Thâm niên BH | Nhập text | Số tháng tham gia bảo hiểm trước khi vào Công ty |  |
|  | Thâm niên tham gia bảo hiểm tại Công ty | Hiển thị | Số thángtham gia bảo hiểm trong Công ty = Ngày hiện tại – Ngày bắt đầu tham gia bảo hiểm tại Công ty |  |
|  | Đơn vị đóng BH | Hiển thị | Hệ thống tự hiển thị theo thông tin công ty ký hợp đồng với nhân viên |  |
|  | Lương đóng BHXH - BHYT | Hiển thị | Hệ thống tự hiển thị |  |
|  | Lương đóng BHTN | Hiển thị | Hệ thống tự hiển thị |  |
|  | BHXH | Checkbox | Loại BH tham gia được xác định trước tại màn hình **Quy định đối tượng đóng bảo hiểm** |  |
|  | BHYT | Checkbox | Loại BH tham gia được xác định trước tại màn hình **Quy định đối tượng đóng bảo hiểm** |  |
|  | BHTNLĐ-BNN | Checkbox | Loại BH tham gia được xác định trước tại màn hình **Quy định đối tượng đóng bảo hiểm** |  |
|  | BHTN | Checkbox | Loại BH tham gia được xác định trước tại màn hình **Quy định đối tượng đóng bảo hiểm** |  |
| **Thông tin BHXH** | | | | |
|  | Từ tháng | mm/yyyy | Tự sinh khi khai báo biến động tăng mới đầu tiên. Nhập điều chỉnh | x |
|  | Đến tháng | mm/yyyy | Đến tháng tham gia BHXH |  |
|  | Số sổ bảo hiểm | Nhập text |  | x |
|  | Tình trạng sổ | Danh mục | Đã cấp sổ, Chưa cấp sổ, Chờ cấp sổ, Đã trả sổ |  |
|  | Ngày nộp sổ BH | dd/mm/yyyy |  |  |
|  | Ngày cấp sổ | dd/mm/yyyy |  |  |
|  | Người giao sổ | Nhập text |  |  |
|  | Số lưu trữ | Nhập text |  |  |
|  | Ngày trả sổ | dd/mm/yyyy |  |  |
|  | Người nhận | Nhập text |  |  |
|  | Ghi chú | Nhập text |  |  |
| **Thông tin BHYT** | | | | |
|  | Từ tháng | Mm/yyyy | Tự sinh khi khai báo biến động tăng mới đầu tiên. Nhập điều chỉnh | x |
|  | Đến tháng | Mm/yyyy |  |  |
|  | Số thẻ BHYT | Nhập text |  | x |
|  | Tình trạng thẻ | Danh sách | Đã cấp thẻ, Chờ cấp thẻ, Chưa cấp thẻ |  |
|  | Hiệu lực từ ngày | dd/mm/yyyy | Ngày hiệu lực thẻ BHYT |  |
|  | Hiệu lực đến ngày | dd/mm/yyyy | Ngày hết hiệu lực thẻ BHYT |  |
|  | Nơi khám chữa bệnh | Danh sách | Nơi đăng ký khám chữa bệnh |  |
|  | Ngày nhận | dd/mm/yyyy |  |  |
|  | Người nhận | dd/mm/yyyy |  |  |
|  | Ngày trả thẻ | dd/mm/yyyy |  |  |
| **Thông tin BHTN** | | | | |
|  | Từ tháng | mm/yyyy | Tự sinh khi khai báo biến động tăng mới đầu tiên. Nhập điều chỉnh | x |
|  | Đến tháng | mm/yyyy | Đến tháng tham gia BHTN |  |
| **Thông tin BHTNLD-BNN** | | | | |
|  | Từ tháng | mm/yyyy | Tự sinh khi khai báo biến động tăng mới đầu tiên. Nhập điều chỉnh | x |
|  | Đến tháng | mm/yyyy |  |  |

* + - 1. Quản lý biến động bảo hiểm
         1. Mục đích
* Quản lý thông tin biến động bảo hiểm của CBNV hệ thống tự động phát sinh từ màn hình Khai báo biến động bảo hiểm.
* Cán bộ bảo hiểm thực hiện thêm mới, cập nhật thông tin biến động bảo hiểm cho CBNV trong các trường hợp sau: thông tin hợp đồng lao động, nhân viên chấm dứt HĐLĐ, quyết định điều chỉnh lương, thay đổi phụ cấp, quyết định điều động, bổ nhiệm, …. tạm hoãn hợp đồng, nhân viên đăng ký nghỉ thai sản, ốm đau, nghỉ dưỡng sức, nghỉ không lương, nghỉ không lý do…trên bảng chấm công.
  + - * 1. Đặc tả nghiệp vụ

|  |  |
| --- | --- |
| **Mô tả yêu cầu** | Người sử dụng đăng nhập vào hệ thống để thêm mới quản lý biến động bảo hiểm. |
| **Dòng sự kiện chính** | Người sử dụng khai báo thông tin biến động bảo hiểm thành công. Thông tin biến động bảo hiểm bao gồm: Thông tin biến động bảo hiểm, Thông tin bảo hiểm.  Người dùng sử dụng chức năng tổng hợp để tổng hợp kỳ công theo từng tháng để hệ thống tự sinh biến động liên quan từ dữ liệu tổng hợp công. Các bản ghi biến động bảo hiểm tự sinh từ tổng hợp công có trạng thái chưa xác nhận. |
| **Dòng sự kiện phụ** | TH1: Nếu các trường bắt buộc bị bỏ trống mà nhân viên tiến hành “Lưu” thông tin. Hệ thống sẽ đưa ra cảnh báo yêu cầu nhân viên phải nhập những trường bắt buộc  TH2: Trong quá trình “Lưu” dữ liệu, hệ thống sẽ kiểm tra tính đúng đắn của dữ liệu. Nếu kiểu dữ liệu không đúng hệ thống sẽ đưa ra cảnh báo yêu cầu nhân viên phải nhập đúng kiểu dữ liệu. |
| **Yêu cầu đặc biệt** | 1.Người dùng phải xác nhận các bản ghi biến động để làm căn cứ trích các loại BH trong kỳ lương tháng. Bản ghi được tích chọn Xác nhận mới đủ điều kiện tính các loại BH trong tháng đó.  2.Trường hợp biến động bảo hiểm khi có quyết định thay đổi chức danh (hệ số lương, phụ cấp không đổi chỉ thay đổi chức danh), người dùng chọn bản ghi, ấn Sửa chức danh BHXH và sửa lại lại chức danh BHXH mới cho CBNV trực tiếp tại lưới thông tin  3.Ngày sinh biến động: Đối với các biến động như tăng mới (HĐLĐ), tạm hoãn HĐLĐ, thay đổi chức danh, điều chỉnh lương, nghỉ việc (các biến động có mã HĐLĐ và số quyết định) thì ngày sinh biến động chính là ngày hiệu lực của HĐLĐ và các quyết định.  4. Nếu trong tháng phát sinh biến động giảm do công nghỉ không lương, công nghỉ ốm, nghỉ thai sản, nghỉ không lý do ... >=14 ngày, hệ thống sẽ truy thu số tiền BHYT 4.5% và số tiền này sẽ được trừ vào kỳ lương tháng đó  Truy thu BHYT 4.5%= Lương đóng BHXH tháng liền trước (lần sinh biến động trước gần nhất) \*4.5% |
| **Các ràng buộc** | Trước khi Xác nhận bản ghi biến động người dùng bắt buộc phải nhập Ngày khai báo với cơ quan bảo hiểm |

* + - * 1. Thao tác nghiệp vụ

| **STT** | **Thao tác thực hiện** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- |
|  | **Thêm** | Người dùng sử dụng chức năng này để "Thêm mới" một dữ liệu chưa có trong hệ thống.  Khi thực hiện sửa thành công, hệ thống hiển thị thông báo: Tác vụ thực hiện thành công. |
|  | **Sửa** | Cho phép sửa thông tin của một dữ liệu được chỉ định.  Khi thực hiện sửa thành công, hệ thống hiển thị thông báo: Tác vụ thực hiện thành công. |
|  | **Lưu** | Người dùng sử dụng chức năng này để lưu lại các nội dung của một dữ liệu khi “Thêm mới/ Sửa” |
|  | **Hủy** | Người dùng sử dụng chức năng này để "Hủy" quá trình "Thêm"/"Sửa" thông tin. |
|  | **Xuất Excel** | Hỗ trợ người dùng xuất lưới dữ liệu hiện có trên màn hình theo đúng thứ tự các cột trên lưới. |
|  | **Xóa** | Người dùng sử dụng chức năng này để "Xóa" dữ liệu được chỉ định. |

* + - * 1. Thông tin quản lý

| **STT** | **Trường thông tin** | **Nhập liệu** | **Mô tả** | **Bắt buộc** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thông tin nhân viên** | | | | |
|  | Mã nhân viên | Danh sách | Chọn từ danh sách nhân viên | x |
|  | Họ và tên nhân viên | Hiển thị | Hiển thị theo nhân viên |  |
|  | Đơn vị | Hiển thị | Hiển thị theo nhân viên |  |
|  | Chức danh | Hiển thị | Hiển thị theo nhân viên |  |
|  | Số sổ bảo hiểm | Hiển thị | Hiển thị theo nhân viên |  |
|  | Số CMND/CCCD | Hiển thị | Hiển thị theo nhân viên |  |
|  | Ngày cấp | Hiển thị | Hiển thị theo nhân viên |  |
|  | Nơi cấp | Hiển thị | Hiển thị theo nhân viên |  |
|  | Ngày sinh | Hiển thị | Hiển thị theo nhân viên |  |
|  | Nơi sinh | Hiển thị | Hiển thị theo nhân viên |  |
| **Thông tin bảo hiểm** | | | | |
|  | Đơn vị BH | Danh sách | Đơn vị tham gia bảo hiểm |  |
|  | Loại biến động | Danh sách | Loại biến động bảo hiểm: Tăng mới, Tăng mức đóng, Giảm mức đóng, Giảm do nghỉ thai sản… | x |
|  | Loại bảo hiểm | Danh sách | Nếu người dùng tham gia loại bảo hiểm nào thì hiển thị tích loại BH đó, không cho phép người dùng tích.  Loại BH tham gia được xác định trước tại màn hình **Quy định đối tượng đóng bảo hiểm.** |  |
|  | Lương BHXH - BHYT cũ | Nhập số | Mức đóng BHXH cũ |  |
|  | Lương BHXH -BHYT mới | Nhập số | Mức đóng BHXH mới |  |
|  | Mức đóng BHTN cũ | Nhập số | Mức đóng BHTN cũ |  |
|  | Mức đóng BHTN mới | Nhập số | Mức đóng BHTN mới |  |
|  | Ngày hiệu lực | dd/mm/yyyy | Ngày hiệu lực xảy ra biến động BH | x |
|  | Ngày kết thúc | dd/mm/yyyy | Ngày kết thúc biến động bảo hiểm |  |
|  | Tháng biến động | mm/yyyy | Tháng bắt đầu biến động |  |
|  | Đợt khai báo | Dd/mm/yyyy | Ngày khai báo với cơ quan BH |  |
|  | Ngày trả thẻ BHYT | dd/mm/yyyy |  |  |
|  | Ghi chú | Nhập text |  |  |
| **Thông tin truy thu** | | | | |
|  | Từ tháng | mm/yyyy | * Từ tháng tính truy bảo hiểm. * Hệ thống tự phát sinh dựa vào ngày hiệu lực và tháng khai báo bảo hiểm |  |
|  | Đến tháng | mm/yyyy | * Đến tháng tính truy bảo hiểm. * Hệ thống tự phát sinh dựa vào ngày hiệu lực và tháng khai báo bảo hiểm |  |
|  | BHXH | Nhập số | * Khi có chọn tham gia BHXH và tháng biến động với tháng khai báo có chênh lệch thì mới tính truy thu * Là số tiền chênh lệch theo tỷ lệ của Nhân viên và công ty đóng BHXH dựa trên số tháng truy thu |  |
|  | BHYT | Nhập số | * Khi có chọn tham gia BHYT và tháng biến động với tháng khai báo có chênh lệch thì mới tính truy thu * Là số tiền chênh lệch theo tỷ lệ của Nhân viên và công ty đóng BHYT dựa trên số tháng truy thu |  |
|  | BHTN | Nhập số | * Khi có chọn tham gia BHTN và tháng biến động với tháng khai báo có chênh lệch thì mới tính truy thu * Là số tiền chênh lệch theo tỷ lệ của Nhân viên và công ty đóng BHTN dựa trên số tháng truy thu |  |
|  | BHTNLD - BNN | Nhập số | * Khi có chọn tham gia BHTNLD - BNN và tháng biến động với tháng khai báo có chênh lệch thì mới tính truy thu * Là số tiền chênh lệch theo tỷ lệ của Nhân viên và công ty đóng B BHTNLD - BNN dựa trên số tháng truy thu |  |
| **Thông tin thoái thu** | | | | |
|  | Từ tháng | mm/yyyy | * Từ tháng tính thoái thu bảo hiểm. * Hệ thống tự phát sinh dựa vào ngày hiệu lực và tháng khai báo bảo hiểm |  |
|  | Đến tháng | mm/yyyy | * Tới tháng tính thoái thu bảo hiểm. * Hệ thống tự phát sinh dựa vào ngày hiệu lực và tháng khai báo bảo hiểm |  |
|  | BHXH | Nhập số | * Khi có chọn tham gia BHXH và tháng biến động với tháng khai báo có chênh lệch thì mới tính thoái thu * Là số tiền chênh lệch theo tỷ lệ của Nhân viên và công ty đóng BHXH dựa trên số tháng thoái thu |  |
|  | BHYT | Nhập số | * Khi có chọn tham gia BHYT và tháng biến động với tháng khai báo có chênh lệch thì mới tính thoái thu * Là số tiền chênh lệch theo tỷ lệ của Nhân viên và công ty đóng BHYT dựa trên số tháng thoái thu |  |
|  | BHTN | Nhập số | * Khi có chọn tham gia BHTN và tháng biến động với tháng khai báo có chênh lệch thì mới tính thoái thu * Là số tiền chênh lệch theo tỷ lệ của Nhân viên và công ty đóng BHTN dựa trên số tháng thoái thu |  |
|  | BHTNLD - BNN | Nhập số | * Khi có chọn tham gia BHTNLD - BNN và tháng biến động với tháng khai báo có chênh lệch thì mới tính thoái thu * Là số tiền chênh lệch theo tỷ lệ của Nhân viên và công ty đóng BHTNLD - BNN dựa trên số tháng thoái thu |  |

* + - 1. Quản lý hưởng chế độ bảo hiểm
         1. Mục đích
* Khai báo thông tin CBNV nghỉ các loại nghỉ chế độ bảo hiểm, lưu trữ các thông tin cần thiết để phục vụ cho công tác khai báo biến động bảo hiểm với cơ quan bảo hiểm.

* + - * 1. Đặc tả nghiệp vụ

|  |  |
| --- | --- |
| **Mô tả yêu cầu** | Người sử dụng đăng nhập vào hệ thống để khai báo thông tin hưởng chế độ bảo hiểm, hệ thống tự sinh các loại biến động bảo hiểm tương ứng với kiểu công |
| **Dòng sự kiện chính** | Người sử dụng khai báo thông tin hưởng chế độ bảo hiểm thành công.  Thông tin hưởng chế độ bảo hiểm thêm mới sẽ được hiển thị trên lưới dữ liệu |
| **Dòng sự kiện phụ** | TH1: Nếu các trường bắt buộc bị bỏ trống mà nhân viên tiến hành “Lưu” thông tin. Hệ thống sẽ đưa ra cảnh báo yêu cầu nhân viên phải nhập những trường bắt buộc  TH2: Trong quá trình “Lưu” dữ liệu, hệ thống sẽ kiểm tra tính đúng đắn của dữ liệu. Nếu kiểu dữ liệu không đúng hệ thống sẽ đưa ra cảnh báo yêu cầu nhân viên phải nhập đúng kiểu dữ liệu. |
| **Yêu cầu đặc biệt** |  |
| **Các ràng buộc** |  |

* + - * 1. Thao tác nghiệp vụ

| **STT** | **Thao tác thực hiện** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- |
|  | **Thêm** | Người dùng sử dụng chức năng này để "Thêm mới" một dữ liệu chưa có trong hệ thống.  Khi thực hiện sửa thành công, hệ thống hiển thị thông báo: Tác vụ thực hiện thành công. |
|  | **Sửa** | Cho phép sửa thông tin của một dữ liệu được chỉ định.  Khi thực hiện sửa thành công, hệ thống hiển thị thông báo: Tác vụ thực hiện thành công. |
|  | **Lưu** | Người dùng sử dụng chức năng này để lưu lại các nội dung của một dữ liệu khi “Thêm mới/ Sửa” |
|  | **Hủy** | Người dùng sử dụng chức năng này để "Hủy" quá trình "Thêm"/"Sửa" thông tin. |
|  | **Xuất Excel** | Hỗ trợ người dùng xuất lưới dữ liệu hiện có trên màn hình theo đúng thứ tự các cột trên lưới. |
|  | **Xóa** | Người dùng sử dụng chức năng này để "Xóa" dữ liệu được chỉ định. |

* + - * 1. Thông tin quản lý

| **STT** | **Trường thông tin** | **Nhập liệu** | **Mô tả** | **Bắt buộc** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thông tin tìm kiếm** | | | | |
|  | Từ tháng | mm/yyyy |  |  |
|  | Đến tháng | mm/yyyy |  |  |
|  | Loại chế độ BH | Danh sách |  |  |
|  | Liệt kê cả nhân viên nghỉ việc | Checkbox |  |  |
| **Thông tin điều chỉnh** | | | | |
|  | Mã nhân viên | Searchbox | Chọn từ danh sách nhân viên | x |
|  | Họ và tên | Tự sinh | Phát sinh dữ liệu theo nhân viên |  |
|  | Ban/Phòng | Tự sinh | Phát sinh dữ liệu theo nhân viên |  |
|  | Chức danh | Tự sinh | Phát sinh dữ liệu theo nhân viên |  |
|  | Số sổ BHXH | Tự sinh | Phát sinh dữ liệu theo nhân viên |  |
|  | Ngày sinh | Tự sinh | Phát sinh dữ liệu theo nhân viên |  |
|  | Nơi sinh | Tự sinh | Phát sinh dữ liệu theo nhân viên |  |
| **Thông tin hưởng chế độ** | | | | |
|  | Loại chế độ hưởng | Danh mục | Loại chế độ hưởng: Sinh con, nuôi con, kế hoạch hóa… | x |
|  | Từ ngày | dd/mm/yyyy | Ngày bắt đầu hưởng | x |
|  | Đến ngày | dd/mm/yyyy | Ngày kết thúc | x |
|  | Ngày bắt đầu chứng từ | dd/mm/yyyy | Ngày chứng từ bắt đầu >= từ ngày |  |
|  | Ngày kết thúc chứng từ | dd/mm/yyyy | Đến ngày >= ngày kết thúc chứng từ |  |
|  | Số ngày tính | Hiển thị | Hệ thống tính = Ngày kết thúc chứng từ - Ngày bắt đầu chứng từ |  |
|  | Số ngày lũy kế | Hiển thị | Hệ thống tự tính, cho phép điều chỉnh. = Số ngày tính – công OFF – nghỉ lễ (tùy theo loại hưởng) |  |
|  | Số con | Nhập số | Chỉ áp dụng cho chế độ Thai sản |  |
|  | Mức lương trung bình 6 tháng gần nhất | Hiển thị | Hệ thống tính trung bình mức lương đóng bảo hiểm 6 tháng gần nhất |  |
|  | Tiền lương hưởng BHXH | Nhập số | Mức đóng bảo hiểm tháng gần nhất. |  |
|  | Số tiền hưởng theo chế độ | Hiển thị | Số tiền trợ cấp được hưởng |  |
|  | Số tiền trợ cấp điều chỉnh | Nhập số | Số tiền trợ cấp điều chỉnh nếu có thay đổi |  |
|  | Số tiền trợ cấp tạm ứng | Nhập số | Số tiền trợ cấp tạm ứng bởi công ty |  |
|  | Đợt khai báo | dd/mm/yyyy | Thời điểm tính hưởng chế độ | x |
|  | Thời điểm tính | dd/mm/yyyy |  |  |
|  | Tình trạng |  |  |  |
|  | Ghi chú | Nhập text |  |  |
| **Thông tin BH duyệt** | | | | |
|  | Tiền BH duyệt chi | Nhập số |  |  |
|  | Số ngày duyệt chi | Nhập số |  |  |
|  | Ngày duyệt chi | Dd/mm/yyyy |  |  |

1. QUY TRÌNH XỬ LÝ YÊU CẦU THAY ĐỔI

* Yêu cầu thay đổi là yêu cầu phát sinh khác so với chương trình hiện hành, hoặc so với Tài Liệu Đặc Tả Nghiệp Vụ (URD) đã được phê duyệt hoặc so với biên bản thống nhất về các yêu cầu đã được trình bày trước đó. Vậy nên:
  + Mọi yêu cầu thay đổi của NTF sẽ được tập hợp và thông báo bằng văn bản (hoặc thư điện tử) cho Ban quản lý dự án TVC.
  + Ban dự án TVC sẽ xem xét yêu cầu, phân loại và trả lời trong vòng 1 tuần.
  + Nếu yêu cầu được chấp nhận làm ngay, đội dự án TVC sẽ tiến hành chỉnh sửa hệ thống và cập nhật chương trình cho NTF.
  + Nếu yêu cầu được chấp nhận thực hiện trong một phiên bản kế tiếp của phần mềm hay không được chấp nhận, Ban dự án TVC sẽ thống nhất với Ban dự án của NTF để ra giải pháp cuối cùng.
  + Khi hai bên đã thống nhất về cách giải quyết và được ký duyệt bởi GĐDA hai bên, Hai đội dự án tiếp tục thực hiện giải pháp đã thống nhất này.